

Số: 843/BC-ĐHKH

Thái Nguyên, ngày 09 tháng 11 năm 2015

V/v báo cáo Tổng kết 10 năm
thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng

Kính gửi: - Ban Thanh tra Đại học Thái Nguyên

Căn cứ Kế hoạch số 880/KH-BGDĐT ngày 6 tháng 10 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Tổng kết 10 năm thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng của ngành giáo dục vào đào tạo;

Triển khai thực hiện công văn số 2214/ĐHTN-TTr, ngày 30 tháng 10 năm 2015 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc báo cáo Tổng kết 10 năm thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng tại các đơn vị trực thuộc Đại học Thái Nguyên;

Trường Đại học Khoa học kính gửi Ban Thanh tra - Đại học Thái Nguyên báo cáo Tổng kết 10 năm thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng (có báo cáo chi tiết kèm theo công văn này).

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Website; Edocman;
- Lưu VT; TTPC.

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nông Quốc Chính

BÁO CÁO
TỔNG KẾT 10 NĂM THỰC HIỆN
LUẬT PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

Căn cứ Kế hoạch số 880/KH-BGDĐT ngày 6 tháng 10 năm 2015 của Bộ giáo dục và Đào tạo về việc Tổng kết 10 năm thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng của ngành giáo dục và đào tạo;

Thực hiện Công văn số 2214/ĐHTN-TTr ngày 30 tháng 10 năm 2015 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng;

Trường Đại học Khoa học báo cáo Tổng kết 10 năm thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng với những nội dung sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Trường Đại học Khoa học thuộc trường công lập, chế độ thủ trưởng. Cơ chế tài chính tự chủ một phần. Công tác phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được nhà trường đặc biệt quan tâm.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC PCTN

1. Việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật PCTN.

- Việc hướng dẫn, triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên về PCTN và các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN: Nhà trường đã triển khai thực hiện Luật PCTN, các Luật sửa đổi, bổ sung Luật PCTN để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN chủ yếu bằng hình thức niêm yết các văn bản luật trên cổng thông tin điện tử, bảng tin pháp luật và thư viện trường nhà trường; triển khai trong các lần họp giao ban đầu tháng; họp ban thanh tra nhân dân; họp thường vụ Đảng uỷ và Đảng uỷ nhà trường.

- Nhận thức của cán bộ, viên chức về công tác PCTN; tính tiên phong, gương mẫu của tổ chức đảng, đảng viên, cán bộ, viên chức trong PCTN: Qua đó đã nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên và nhân viên toàn trường về công tác PCTN. Đặc biệt là sự gương mẫu thực hiện của đảng viên trong Chi bộ.

- Các kết quả khác đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp



luật về PCTN; hiệu quả và chất lượng thực hiện: Song song với công tác tuyên truyền miệng, nhà trường còn thực hiện các chương trình chuyên đề như: Pháp luật và công dân để tuyên truyền các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Đồng thời, giới thiệu các gương tập thể, cá nhân điển hình tiêu biểu trong công tác phòng, chống tham nhũng. Qua đó, đã tạo điều kiện cho cán bộ, viên chức, giáo viên sinh viên nắm được các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, trên cơ sở đó tích cực đấu tranh chống tiêu cực, tham nhũng, lãng phí; Nâng cao ý thức thực hành tiết kiệm trong chi tiêu, sử dụng ngân sách nhà nước, nâng cao trách nhiệm phục vụ nhân dân; phổ biến, quán triệt và xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Luật PCTN.

- Tình hình, kết quả và đánh giá việc đưa nội dung PCTN vào chương trình giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng theo Đề án 137, Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ: Nhà trường đã ra văn bản số 827/KH-ĐHKH ngày 16 tháng 12 năm 2013 của Hiệu trưởng trường Đại học Khoa học về kế hoạch phòng chống tham nhũng năm 2014 trong đó đưa nội dung “Giáo dục pháp luật về phòng chống tham nhũng vào giảng dạy” theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ vào chương trình giáo dục cho sinh viên từ năm học 2012 - 2013 lồng ghép trong môn học Pháp luật đại cương thực hiện theo văn bản trên và đưa nội dung PCTN vào công tác bồi dưỡng cán bộ, viên chức, giảng viên và sinh viên.

- Đánh giá những bất cập, vướng mắc của cơ chế, chính sách, pháp luật và những hạn chế, yếu kém trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật PCTN; nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém: Không.

2. Mô hình tổ chức các cơ quan phòng, chống tham nhũng và sự phối hợp công tác giữa các cơ quan PCTN.

- Việc tổ chức, bố trí cán bộ thường trực thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng; việc thực hiện chế độ, chính sách, đãi ngộ đối với đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác PCTN: Nhà trường có phân công cán bộ phụ trách công tác pháp chế và giảng viên chuyên ngành Luật để thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến các văn bản luật đến toàn thể cán bộ, viên chức, giảng viên và sinh viên.

- Công tác phối hợp trong PCTN: Nhà trường chủ yếu phối hợp với cấp đảng, chính quyền tại đơn vị và địa phương nhằm thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng.

- Đánh giá hiệu quả của bộ phận thường trực giúp Thủ trưởng đơn vị trong công tác PCTN hiện nay; chất lượng, hiệu quả của đội ngũ cán bộ làm công tác PCTN: mô hình và chất lượng của đội ngũ cán bộ làm công tác PCTN là hiệu quả.

3. Việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng.

Nêu cụ thể những kết quả đã đạt được theo từng biện pháp phòng ngừa tham nhũng quy định tại Luật PCTN, những việc chưa làm được, cũng như những khó

==
C
Ư
[]
ĐA
==
TH

khăn, hạn chế, tồn tại và phân tích rõ nguyên nhân; chú trọng phân tích sâu một số nội dung sau:

- Công tác cải cách hành chính góp phần phòng ngừa tham nhũng: Nhà trường đã tinh giản hóa các thủ tục hành chính để tạo điều kiện tốt nhất cho phụ huynh đưa con em mình đến nhập học tại trường.

- Thực hiện công khai, minh bạch trong tuyển dụng, bố trí, quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật cán bộ. Thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức: Nhằm công khai minh bạch nhà trường thực hiện công khai bằng nhiều hình thức như có các thông báo, quyết định niêm yết trên bảng tin, trên cổng thông tin điện tử của nhà trường.

- Thực hiện công khai, minh bạch trong công tác tài chính; tuyển sinh, đào tạo; đầu tư xây dựng cơ bản; nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ: Nhà trường thực hiện “3 công khai” theo quy định bằng nhiều hình thức như niêm yết trên bảng tin, trên cổng thông tin điện tử của trường và thông qua trong các cuộc họp cũng như trong Hội nghị CBVC hàng năm.

- Xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng; việc tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển vị trí công tác khi có dấu hiệu tham nhũng: Nhà trường không thực hiện chức năng này.

- Xây dựng và thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn về tài chính và quản lý, sử dụng tài sản công (gắn với kết quả thực hiện Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí): Nhà trường thực hiện các chế độ của cán bộ, viên chức, giảng viên và sinh viên. Dựa trên các văn bản quy định thông qua Quy chế chi tiêu nội bộ tại đơn vị. Bên cạnh đó, nhà trường thực hiện tốt Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo kế hoạch đã đề ra.

- Thực hiện quyền tự chủ về tài chính, biên chế và giao khoán kinh phí hoạt động cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị có đủ điều kiện; thực hiện việc trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước: Nhà trường thực hiện quyền tự chủ về tài chính theo quy định hiện hành.

- Thực hiện các quy định về minh bạch về tài sản thu nhập: Hàng năm các cá nhân phải kê khai, minh bạch tài sản thu nhập và đều thực hiện tốt theo quy định.

- Xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức: Nhà trường đã xây dựng quy tắc ứng xử trong nhà trường, thực hiện quy tắc đạo đức nghề nghiệp theo Điều lệ trường đại học.

- Việc tặng quà, nhận quà và nộp lại quà tặng: Không có trường hợp tặng và nhận quà trong nhà trường.

- Việc thực hiện trách nhiệm giải trình trong thực thi nhiệm vụ, công vụ: Nhà trường chưa có vụ việc nào để phải giải trình.

- Hoàn thiện và thực hiện các quy định về quản lý kinh tế - xã hội phục vụ công tác PCTN trong các hoạt động: Công tác cải cách hành chính; quản lý, sử dụng đất đai, công sở; hoạt động mua sắm công và công tác thu, chi ngân sách; quản lý, sử

V
A
N
I
Q
H
C
V
N

dụng kinh phí chương trình mục tiêu, chương trình quốc gia, kinh phí nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên; cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước; quản lý vốn, tài sản của Nhà nước và nhân sự trong doanh nghiệp có vốn nhà nước: Nhà trường không có chức năng này.

- Các giải pháp đổi mới công nghệ quản lý và hạn chế tiêu dùng tiền mặt: Nhà trường thực hiện trả lương và một số phụ cấp khác qua thẻ ATM.

- Đánh giá việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng (hạn chế, yếu kém; nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém): Không.

4. Việc phát hiện, xử lý tham nhũng; công tác thu hồi tài sản tham nhũng.

- Kết quả phát hiện tham nhũng qua công tác tự kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu có): Nhà trường không có trường hợp tham nhũng nào.

- Kết quả xử lý hành vi tham nhũng: Xử lý cá nhân tham nhũng, xử lý trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan (nếu có): Nhà trường không có trường hợp tham nhũng nào.

- Kết quả thu hồi tài sản và khắc phục thiệt hại do tham nhũng: Nhà trường không có trường hợp tham nhũng nào.

- Đánh giá công tác phát hiện, xử lý tham nhũng; công tác thu hồi tài sản tham nhũng (hạn chế, yếu kém; nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém): Không.

5. Công tác thu hồi tài sản tham nhũng.

- Tình hình thiệt hại do tham nhũng gây ra: Nhà trường không có trường hợp tham nhũng nào.

- Kết quả thu hồi tài sản và khắc phục thiệt hại do tham nhũng: Nhà trường không có trường hợp tham nhũng nào.

- Đánh giá những bất cập, vướng mắc của cơ chế, chính sách, pháp luật và những hạn chế, yếu kém trong công tác thu hồi tài sản tham nhũng; nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém: Không.

6. Hoạt động giám sát công tác PCTN; thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện Luật PCTN.

- Hình thức thanh tra, kiểm tra, giám sát trong công tác PCTN được thực hiện tại đơn vị: Hình thức kiểm tra dưới sự giám sát của Ban thường vụ Đảng uỷ và Ban thanh tra nhân dân trong công tác PCTN.

- Kết quả thanh tra, kiểm tra giám sát: Thống kê theo phụ lục số 2.

- Đánh giá công tác giám sát công tác PCTN, thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện Luật PCTN (hạn chế, yếu kém; nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém): Không

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá chung về tình hình tham nhũng và nguyên nhân.

- Khái quát về tình hình tham nhũng xảy ra tại đơn vị (thông qua phân tích, đánh giá kết quả phát hiện, xử lý; phản ánh của dư luận, báo chí; kết quả khảo sát, điều



tra xã hội học (nếu có): Nhà trường không có trường hợp tham nhũng nào nhưng thông qua phản ánh của dư luận, báo chí, nhà trường có một số nhận định sau: Tình hình tham nhũng có những bước tiến triển tích cực so với những năm trước. Tuy nhiên, hiện nay, tình hình tham nhũng vẫn còn diễn biến phức tạp; hành vi tham nhũng tinh vi hơn xảy ra trên nhiều lĩnh vực, nhiều ngành, nhiều cấp. Các hành vi tham ô tài sản, lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành nhiệm vụ vẫn còn xảy ra ở nhiều lĩnh vực.

- Đánh giá nguyên nhân chủ quan và khách quan dẫn đến tình hình tham nhũng; tác động của các biện pháp PCTN đối với tình hình; sự thay đổi của tình hình tham nhũng so với thời điểm ban hành Luật PCTN và thời điểm sơ kết 5 năm thực hiện Luật PCTN; nguyên nhân của những thay đổi:

+ Công tác quản lý Nhà nước trên một số lĩnh vực vẫn còn sơ hở, lỏng lẻo; thủ tục hành chính còn rườm rà, phức tạp.

+ Một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa quan tâm giải quyết triệt để đơn thư tố cáo của công dân liên quan đến tham nhũng và hành vi có liên quan tham nhũng; chưa chủ động thực hiện kiểm tra, thanh tra phòng, chống tham nhũng.

+ Công tác thanh tra, kiểm tra công vụ đối với các cơ quan hành chính nhà nước chưa được tiến hành thường xuyên, dàn đều nên tình hình vi phạm (những nhiều, voi vỉnh, ...) trong giải quyết công việc liên quan đến công dân vẫn chưa được khắc phục triệt để.

+ Một bộ phận cán bộ, công chức thiếu tu dưỡng rèn luyện, lợi dụng sơ hở trong quản lý, cơ chế, chính sách để thực hiện hành vi tham nhũng; lợi dụng nhiệm vụ được giao để nhũng nhiễu, voi vỉnh; có ý làm trái những quy định, quy trình công tác để vụ lợi.

2. Đánh giá chung về công tác PCTN.

- Đánh giá tiến triển của công tác PCTN, so sánh kết quả, hiệu lực, hiệu quả của việc thực hiện các biện pháp PCTN hiện nay với thời điểm tổng kết 5 năm thực hiện Luật PCTN năm 2011: Công tác phòng, chống tham nhũng luôn được Đảng và Nhà nước chỉ đạo triển khai thực hiện rất quyết liệt, bước đầu đã mang lại hiệu quả tích cực so với yêu cầu đề ra. Tình hình dư luận xã hội, tâm tư, hành động của đại bộ phận cán bộ, công chức và nhân dân đều đồng tình và hưởng ứng thực hiện pháp luật phòng, chống tham nhũng nên góp phần tạo ra hiệu quả tốt cho công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng.

- Đánh giá tổng quát những khó khăn, vướng mắc chủ yếu trong việc thực hiện Luật PCTN; nguyên nhân và bài học kinh nghiệm: Công tác PCTN hiện nay thiếu tính hệ thống, thiếu sự gắn kết, phối hợp giữa các cấp, các ngành; nội dung tuyên truyền chưa thật sự hấp dẫn, thực hiện chưa thường xuyên. Nguyên nhân chủ yếu là do một bộ phận cán bộ, công chức thiếu tu dưỡng rèn luyện, lợi dụng sơ hở trong quản lý, cơ chế, chính sách để thực hiện hành vi tham nhũng; lợi dụng nhiệm



vụ được giao để những nhiều, vôi vĩnh; cố ý làm trái những quy định, quy trình công tác để vụ lợi.

- Đánh giá, phân tích cụ thể những vướng mắc, bất cập của các quy định trong Luật PCTN và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật PCTN: Không.

IV. KIẾN NGHỊ

- Đề xuất, kiến nghị để tiếp tục tăng cường thực hiện, nâng cao hiệu quả các giải pháp PCTN, tạo sự chuyển biến tích cực, mạnh mẽ, thực sự ngăn chặn, đẩy lùi được tệ nạn tham nhũng trong thời gian tới: Cần tiếp tục thực hiện kiên trì, kiên quyết, có hiệu quả cuộc đấu tranh PCTN; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, làm cho mọi đảng viên, cán bộ, công chức và người dân nhận thức đầy đủ, sâu sắc về tính nghiêm trọng, sự nguy hại của tệ nạn tham nhũng và tính cấp thiết, lâu dài, phức tạp, khó khăn của cuộc đấu tranh PCTN. Mỗi cán bộ, đảng viên thấy rõ nghĩa vụ, trách nhiệm đối với công tác PCTN. Nâng cao hiểu biết, kiến thức pháp luật về PCTN cho cán bộ, công chức và người dân. Triển khai có hiệu quả Đề án đưa nội dung PCTN vào chương trình giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng; gắn công tác tuyên truyền, giáo dục về PCTN với việc thực hiện Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; biểu dương, khen thưởng và nhân rộng kịp thời những tấm gương liêm chính, dũng cảm tố cáo, đấu tranh chống tham nhũng.

- Đề xuất sửa đổi, bổ sung những quy định hiện hành còn vướng mắc, bất cập: Không có.

- Các kiến nghị khác: Không có.

Trên đây là báo cáo Tổng kết 10 năm thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng của Trường Đại học Khoa học./.

Nơi nhận:

- Ban thanh tra ĐHTN (b/c);
- Website; EDocman;
- Lưu VT; TTPC.



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nông Quốc Chinh